電話の新設

一般加入電話

NTT西日本を利用する場合、0120-064337に電話をかけて申し込みます。

申込みには、氏名・住所を証明するもの（パスポートや在留カード、運転免許証など）が必要です。申込み時に、工事日を決めます。

電話の契約は有料で、利用する回線やサービスの種類によって、加入時の一時金や月々の回線使用料等の費用は異なります。いろいろな割引プランや付加サービスがあるので、詳しいことはNTT西日本に尋ねるか、ホームページを見てください。

（参考）

NTT 西日本　　0120-064337　（英語、ポルトガル語、スペイン語、中国語、韓国語）

9：00～17：00（日曜日、祝日、12月29日～1月3日はサービスなし）

NTT西日本URL（英文）

http://www.ntt-west.co.jp/index_e2.html

NTT西日本の他にもいくつかの電話会社があり、それぞれ提供するサービス、利用できる地域や料金体系が異なります。

詳細は、各社に照会してください。

主な電話会社一覧　p.65参照

Đăng ký sử dụng điện thoại

Gia nhập điện thoại bình thường

Trường hợp sử dụng NTT Nishi Nihon, hãy gọi điện đăng kí theo số 0120-064337.

Khi đăng kí, cần có giấy tờ chứng minh tên, địa chỉ (ví dụ: hộ chiếu, thẻ người cư trú hoặc bằng lái xe). Sẽ quyết định ngày đến lắp điện thoại khi đăng ký.

Hợp đồng điện thoại tốn phí, tùy theo loại đường dây sử dụng và các dịch vụ mà tiền đầu vào và tiền sử dụng hàng tháng thay đổi. Có nhiều gói giảm giá và dịch vụ kèm theo, nên chi tiết hãy gọi NTT Nishi Nihon, hoặc xem trên trang web của công ty

[Tham khảo]

NTT Nishi Nihon 0120-064337 (tiếng Anh, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Trung, tiếng Hàn)

9:00-17:00 (nghỉ Chủ nhật, ngày lễ, từ 29/12-3/1)

URL NTT Nishi Nihon (bản tiếng anh)

Cũng có nhiều công ty điện thoại khác nhau. Để biết thêm thông tin về dịch vụ, cước phí và vùng phủ sóng, hãy liên hệ trực tiếp với các công ty đó. (Xem trang 65 về danh sách các công ty điện thoại).

電話のかけ方

国内へかけるとき

電話番号は、「市外局番＋市内局番＋加入者番号」の3組の数字からできています。例えば、（一財）岡山県国際交流協会の電話番号は、市外局番（086）－市内局番（256）－加入者番号（2914）です。同一区域内への電話は、市外局番は不要です。

国際電話をかけるとき

・マイラインに登録している場合には、各電話会社に問い合わせてください。

・マイラインに登録していない場合には、「電話会社の識別番号＋010＋相手国番号＋先頭の 0 を省いた相手の地域番号＋相手方の番号」の順序でダイヤルします。

マイライン登録

これは、市内・同一県内の市外・県外・国際通話にそれぞれ利用する電話会社をあらかじめ登録しておけば、その会社の識別番号をいちいちダイヤルする必要がない電話会社選択サービスです。（登録時のみ有料。）各電話会社P65 に問い合わせてください。

Cách sử dụng điện thoại

Gọi trong nước

Số điện thoại bao gồm mã số vùng của thành phố, số nội vùng và số của khách hàng. Ví dụ, số điện thoại của OPIEF bao gồm 3 phần: 086 (mã vùng) – 256 (số nội vùng) – 2914 (số khách hàng). Không cần thêm mã vùng nếu gọi trong cùng một khu vực

Gọi quốc tế

Nếu bạn đã đăng ký sử dụng dịch vụ My Line, hãy liên lạc với các công ty điện thoại

Nếu bạn chưa đăng ký một tài khoản My Line, bạn phải bấm thêm số truy cập của công ty điện thoại +010+mã nước+mã vùng người muốn gọi đã bỏ số 0 ở đầu+số người muốn gọi.

Đăng ký My-line

Đây là một dịch vụ của công ty điện thoại, nếu bạn đăng kí trước công ty điện thoại khi gọi ngoại tỉnh, thành phố khác, gọi quốc tế, thì không phải quay mã số công ty mỗi lần gọi (có mất phí đăng ký ban đầu).

Để biết thêm chi tiết, hãy liên lạc tới các công ty điện thoại (trang 65)

主な国番号と日本との時差

Mã số nước, thời gian chênh lệch so với Nhật

国 Nước	国番号 Mã nước	日本との時差 Thời gian chênh lệch (giờ)
アメリカ Mỹ	1	－14～－17
イギリス Anh	44	－9
ブラジル Brazin	55	－12～－14
オーストラリア Úc	61	－1～＋1
インドネシア Indonesia	62	－2～0
フィリピン Philippines	63	－1
タイ Thái	66	－2
韓国 Hàn Quốc	82	0
中国 Trung Quốc	86	－1
ベトナム Vietnam	84	－2
インド India	91	－3:30

主な電話会社と問い合わせ先　Các công ty điện thoại

会社名 Tên công ty	問合せ先 Số điện thoại tư vấn
NTT西日本（市内・同一県内の市外通話のみ） NTT Nishi Nihon (chỉ gọi cho những số cùng thành phố/tỉnh)	116 0800-2000116（携帯から）(từ di động)
NTT コミュニケーションズ NTT Communications	0120-506506
au au	157 0077-7-111
ソフトバンク SOFTBANK .Corp.	0088-82
Y!mobile（ワイモバイル） Y!mobile	0570-039-151 (9:00～20:00)
楽天モバイル Rakuten Mobile	0800-6000-700 (9:00～18:00)

公衆電話

公衆電話は、10円・100円の硬貨、テレフォンカードなどを使って利用することができます。但し、100円硬貨を使用したときは、つり銭は出ません。

公衆電話から国際電話をかけるときは、「国際通話兼用公衆電話」と表示されている電話を利用してください。

緊急時には、受話器を上げ、緊急通報ボタンを押した後、110番等を押すと使えます。（無料）災害時には優先電話になります。

NTTの各種案内番号

・電話の新設・移転・各種問い合わせ

TEL：116

TEL：0800-2000116（携帯電話・PHS）

・電話の故障

TEL：113

TEL：0120-444113

・インターネットに関する問い合わせ

0120-116116

・電話番号案内　TEL：104（有料）

・電話料金に関する問い合わせ

NTTファイナンスからの請求

TEL：0800-333-5550

NTT西日本からの請求

TEL：0120-747488

Điện thoại công cộng

Máy điện thoại công cộng chấp nhận tiền xu 10 yên, 100 yên, hoặc thẻ điện thoại. Tuy nhiên, trong trường hợp bỏ vào 100 yên, bạn sẽ không nhận được tiền thừa

Khi gọi điện quốc tế từ một điện thoại công cộng, hãy sử dụng điện thoại với bảng hiệu "Điện thoại công cộng có thể gọi quốc tế".

Trường hợp khẩn cấp, nhấc máy lên, sau đó bấm nút sử dụng khẩn cấp, có thể bấm các số khẩn cấp như 110 (miễn phí). Khi xảy ra thiên tai, sẽ trở thành điện thoại ưu tiên

Các số hướng dẫn của NTT

・Hỏi về các loại dịch vụ, lắp đặt mới điện thoại, chuyển nhà..:

Tel:116

TEL:0800-2000116 (di động, PHS)

・Hư điện thoại

Tel: 113

Tel:　0120-444113

・Hỏi liên quan tới internet

0120-116116

・Hướng dẫn số điện thoại

Tel: 104 (mất phí):

・Hỏi liên quan đến chi phí

Hóa đơn từ NTT finance

Tel: 0800-333-5550

Hóa đơn từ NTT Nishi Nihon

Tel: 0120-747488

電話料金の支払い方

預貯金口座からの自動振替かクレジットカード支払い、金融機関窓口やコンビニエンスストアより支払いできる請求書支払いがあります。

Cách thức trả tiền điện thoại

Trả tiền bằng cách trừ tự động qua tài khoản hoặc bằng thẻ tín dụng, trả qua hóa đơn thánh toán tại Ngân hàng hoặc cửa hàng tiện lợi.

プリペイドカード（テレフォンカード）

国内専用のカードや、国際電話がかけられるカードが販売されています。

Thẻ trả tiền trước (Thẻ điện thoại)

Có bán thẻ chuyên dụng cho quốc nội và thẻ dùng gọi quốc tế.

携帯電話

現在、日本では、携帯電話がほとんどの地域で使えます。

携帯電話の機種やサービス、料金プランなどは会社により異なります。

国際電話に使えるかどうかは、購入時に確認してください。

Điện thoại di động

Ngày nay, điện thoại di động có thể sử dụng hầu hết tất cả các vùng của nước Nhật.

Cước phí, dịch vụ, kiểu dáng điện thoại là khác nhau giữa các công ty điện thoại. Hãy hỏi kỹ liệu máy bạn muốn mua có thể gọi đi quốc tế được hay không.

【主な携帯電話会社　Các công ty điện thoại chủ yếu】

NTT ドコモ	151 (ドコモ携帯電話から　Từ di động của　Docomo)
	0120-800-000(他会社携帯電話、固定電話から Từ di động công ty khác số cố định)
au	157(au携帯電話から　Từ di động của AU)
	0077-7-111(他会社携帯電話、固定電話から　Từ di động công ty khác số cố định)
	0120-959-472 (英語　tiếng Anh)/ 0120-959-473(ポルトガル語Tiếng bồ đào nha) 0120-959-476(中国語　tiếng Trung)　/ 0120-959-478(韓国語　Tiếng Hàn)
SoftBank	157 (ソフトバンク携帯電話から　Từ di động của softbank)
	0800-919-0157(他会社携帯電話、固定電話から Từ di động công ty khác số cố định)

IP電話

インターネットを活用した新しい電話サービスです。

110番、119番などの緊急通報やNTTの3桁の番号サービスには使えませんが、同じ提携グループ内では通話料が無料で、また、長距離や国際通話料金が一般電話よりも割安です。

主な電話会社やインターネットのプロバイダーがサービスを提供しています。

Điện thoại IP

Điện thoại IP là một loại dịch vụ điện thoại mới sử dụng Internet.

Loại điện thoại này không gọi được tới các số khẩn cấp như 110, 119 và dịch vụ điện thoại số 3 của NTT nhưng miễn phí khi gọi tới các số điện thoại dùng chung mạng lưới. Gọi điện thoại đường dài hoặc gọi quốc tế thì rẻ hơn so với viễn thông truyền thống.

Những dịch vụ này được cung cấp bởi các công ty điện thoại chính hoặc các nhà cung cấp dịch vụ Internet.